

Bản án số: 169/2019/HS-ST

Ngày 12-11-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phong Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Hà Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 01/10/198A tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây nhà thờ, H.Q, xã D.Q, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ dân phố T.X 2, thị trấn N.Đ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 10/7/2019; tạm giam ngày 15/7/2019; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 30 phút ngày 10/7/2019, Tổ công tác Công an phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện Lê Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 16N2-3197 đi ra từ ngách 7/43 N.T.L có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến

hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc nhỏ và 01 gói giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroin. Ngoài ra còn thu giữ của Lê Văn T 01 điện thoại Iphone 4 màu bạc và 01 xe mô tô BKS 16N2-319X. Tổ công tác đã đưa Lê Văn T cùng vật chứng về trụ sở công an phường Nghĩa Xá lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, xét hỏi Lê Văn T khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 10/7/2019, T điều khiển xe đến nhà số 1/7/43 N.T.L mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T thấy cửa xếp sắt đóng, cửa bên trong mở hé, T bấm chuông rồi một người phụ nữ tầm 60 tuổi đi ra. T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, người phụ nữ nhận tiền rồi đưa lại 02 gói ma túy qua khe cửa xếp sắt. Sau đó, T cầm số ma túy bằng tay trái và điều khiển xe đi ra đầu ngách để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng như trên. Ngoài ra, T còn khai đã mua ma túy của người phụ nữ này, tại nhà số 1/7/43 N.T.L trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày.

Đối với người bán ma túy cho T vào ngày 10/7/2019, T khai là một người phụ nữ khoảng 60 tuổi ở ngôi nhà số 01/7/43 N.T.L, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng. Qua xác minh, ngôi nhà trên có 02 người đang sinh sống là Đỗ Đình P, sinh năm 194B cùng vợ là Vũ Thị L, sinh năm 195C. Ngày 30/9/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại địa điểm nhà số 01/7/43 N.T.L và không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án. Tiến hành đối chất giữa Vũ Thị L và Lê Văn T, T xác nhận Vũ Thị L chính là người đã bán ma túy cho T vào ngày 10/7/2019. L khai không biết, không liên quan và cũng không bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ khác nên không có đủ cơ sở kết luận L bán ma túy cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, có căn cứ xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 389/KLGD(Đ6) ngày 12/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy thu giữ của Lê Văn T là ma túy, trọng lượng 0,2332 gam, là loại Heroin”.

Tại Bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 23/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn Tùng mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng vỏ bao gói và lượng ma túy còn lại sau giám định (số 389/2019/PC09).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ; Bản kết luận giám định số 389/KLGĐ(Đ6) ngày 12/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó khẳng định: Ngày 10/7/2019, Lê Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,2332 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị bắt quả tang tại khu vực đầu ngách 7/43 N.T.L, quận Lê Chân, Hải Phòng.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện

Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo Lê Văn T theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định (đã được niêm phong trong bì thư niêm phong số 389/2019/PC09) xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16N2-319X và 01 điện thoại Iphone 4 màu bạc thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị N (vợ của T). Chị N không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy và chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe và điện thoại Iphone 4 trên cho chị N.

[10] Đối với đối tượng tên L - Người bán ma túy cho T vào ngày 10/7/2019. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ khác nên không có đủ cơ sở kết luận L bán ma túy cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, có căn cứ xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10 tháng 7 năm 2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định (đã được niêm phong trong bì thư niêm phong số 389/2019/PC09).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CQCS điều tra CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- STP TP. Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phong Lan**

